

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Thiệu Quang Q- Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Thiệu Quang Q.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Thiệu Quang Q có 02 con chung. Chị N và anh Q thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiệu Quang H, sinh ngày 15/12/2019. Anh Thiệu Quang Q trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiều Thị Phương Th, sinh ngày 31/01/2016. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự không yêu cầu.

Chị N và anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị N và anh Q thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị N và anh Q nhất thỏa thuận chị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2019/0005533 ngày 10/8/2021. Trả lại cho chị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã Yên Phú, Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Thắng**